

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Đặng Kim Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 115, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Đặng Kim Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị La Thị N và anh Đặng Kim Đ thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Đặng Phụng D, sinh ngày 24/10/2015 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu D đang ở với anh Đ). Chị La Thị N phải cấp dưỡng nuôi cháu D là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là tháng 01/2019, phương thức cấp dưỡng theo tháng, cấp dưỡng vào ngày 20 hằng tháng. Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Anh Đặng Kim Đ tự nguyện nhận cấp dưỡng một lần cho chị La Thị N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), thời gian cấp dưỡng thực hiện vào ngày 25/6/2019.

- *Về tài sản chung*: Chị La Thị N và anh Đặng Kim Đ cùng xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị La Thị N và anh Đặng Kim Đ cùng xác định không có vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị La Thị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006127 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Bình, nay được khấu trừ vào tiền án phí.

Anh Đặng Kim Đ nhận nộp toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T (biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc

